

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19-03-2017

MẪU NHÃN TUÝP XIN ĐĂNG KÝ

BSA
332/10.59



Glucosamin 392,6mg

Ormagat

Chỉ định: Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

Liều lượng và cách dùng: Dùng cho người trên 18 tuổi. Uống 2 - 3 viên chia 2 - 3 lần/ngày. Có thể dùng đơn độc Glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như Chondroitin 1.200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo người bệnh, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Chống chỉ định: Quá mẫn cảm với Glucosamin sulfat hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Người có tiền sử dị ứng với các loại giáp xác.
Phụ nữ có thai và đang cho con bú.
Trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

MỖI VIÊN CHỨA:

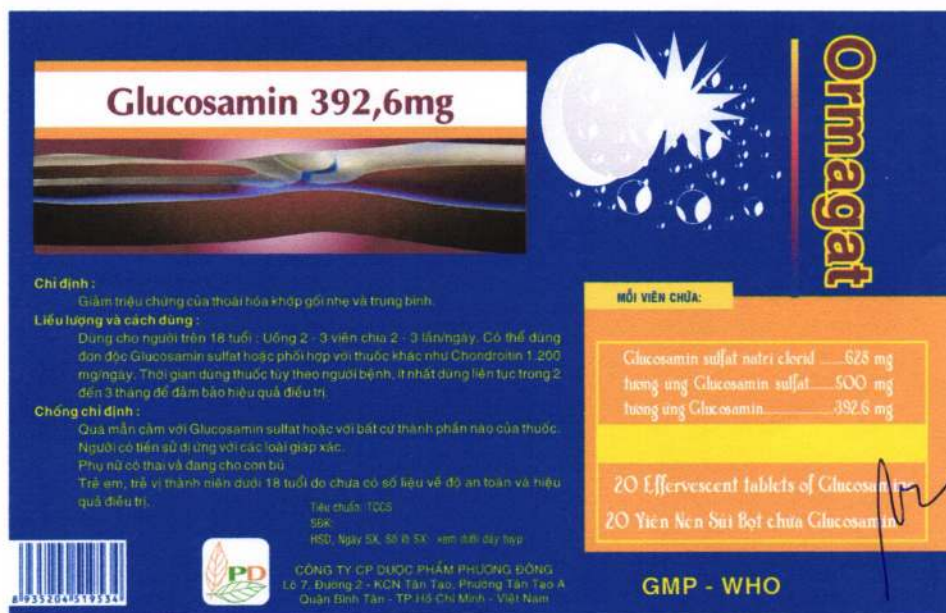
Glucosamin sulfat natri clorid	628 mg
tương ứng Glucosamin sulfat	500 mg
tương ứng Glucosamin	392,6 mg

20 Effervescent tablets of Glucosamin
20 Viên Nén Sủi Bọt chứa Glucosamin

GMP - WHO

Tiêu chuẩn: TQCS
SBK
HSD, Ngày SX, Số lô SX
xem dưới đây tiếp

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A
Quận Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam



Glucosamin 392,6mg

Ormagat

Chỉ định: Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

Liều lượng và cách dùng: Dùng cho người trên 18 tuổi. Uống 2 - 3 viên chia 2 - 3 lần/ngày. Có thể dùng đơn độc Glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như Chondroitin 1.200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo người bệnh, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Chống chỉ định: Quá mẫn cảm với Glucosamin sulfat hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Người có tiền sử dị ứng với các loại giáp xác.
Phụ nữ có thai và đang cho con bú.
Trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

MỖI VIÊN CHỨA:

Glucosamin sulfat natri clorid	628 mg
tương ứng Glucosamin sulfat	500 mg
tương ứng Glucosamin	392,6 mg

20 Effervescent tablets of Glucosamin
20 Viên Nén Sủi Bọt chứa Glucosamin

GMP - WHO

Tiêu chuẩn: TQCS
SBK
HSD, Ngày SX, Số lô SX
xem dưới đây tiếp

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A
Quận Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam

CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯƠNG VĂN TUẤN

MẪU HỘP TUÝP XIN ĐĂNG KÝ



CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯƠNG VĂN TUẤN

MẪU HỘP TUÝP XIN ĐĂNG KÝ



CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯƠNG VĂN TUẤN

MẪU NHÃN VỈ XIN ĐĂNG KÝ

Ormagat Glucosamin sulfat natri clorid....628mg tương ứng Glucosamin sulfat....500mg tương ứng Glucosamin.....392,6mg  CTY CP DP PHƯƠNG ĐÔNG	Ormagat Glucosamin sulfat natri clorid....628mg tương ứng Glucosamin sulfat....500mg tương ứng Glucosamin.....392,6mg  CTY CP DP PHƯƠNG ĐÔNG
Ormagat Glucosamin sulfat natri clorid....628mg tương ứng Glucosamin sulfat....500mg tương ứng Glucosamin.....392,6mg  CTY CP DP PHƯƠNG ĐÔNG	Ormagat Glucosamin sulfat natri clorid....628mg tương ứng Glucosamin sulfat....500mg tương ứng Glucosamin.....392,6mg  CTY CP DP PHƯƠNG ĐÔNG

Ghi chú: Số lô SX và HD sẽ dập nổi trên vỉ thuốc.

CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯƠNG VĂN TUẤN

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯỞNG VĂN TUẤN

Box of 1 blister x 4 Effervescent tablets

Ormagat

Glucosamine 392.6mg



WHO - GMP



Ormagat
Glucosamin 392.6mg

ORMAGAT

MỖI VIÊN CHỨA:

Glucosamin sulfat natri clorid....628mg
tương đương Glucosamin sulfat 500mg
tương đương Glucosamin.....392,6mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên

Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và
các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm, tránh ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

SĐK:

Số Lô SX:

Ngày SX:

Hạn Dùng:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

Hộp 1 vỉ x 4 Viên nén sủi bọt

Ormagat

Glucosamin 392,6mg



GMP - WHO



Ormagat

Glucosamin 392,6mg



ORMAGAT

EACH TABLET CONTAINS:

Glucosamine sulfate sodium chloride.....628mg
equivalent to Glucosamine sulfate.....500mg
equivalent to Glucosamine.....392,6mg
Excipient q.s.....per 1 tablet

Indication, dosage, instruction and contra-indication:

See in the leaflet

Specification: In - house

Store in a dry place, below 30°C, avoid moisture, protect from light.

Read leaflet carefully before use
Keep out of reach of children



ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯỞNG VĂN TUẤN

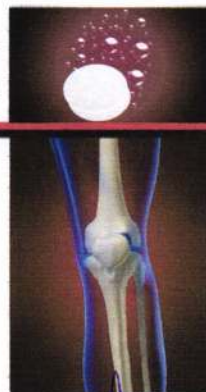
Box of 2 blisters x 4 Effervescent tablets

Ormagat

Glucosamine 392.6mg



WHO - GMP




Glucosamin 392.6mg
Ormagat

ORMAGAT

MỖI VIÊN CHỨA:

Glucosamin sulfat natri clorid....628mg
tương đương Glucosamin sulfat 500mg
tương đương Glucosamin.....392.6mg
Tá được vừa đủ.....1 viên
Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và
các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Tiêu chuẩn: TCCS
Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm, tránh ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

SĐK:

Số Lô SX:

Ngày SX:

Hạn Dùng:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

Hộp 2 vỉ x 4 Viên nén sủi bọt

Ormagat

Glucosamin 392,6mg



GMP - WHO



Ormagat
Glucosamin 392,6mg


ORMAGAT

EACH TABLET CONTAINS:

Glucosamine sulfate sodium chloride.....628mg
equivalent to Glucosamine sulfate.....500mg
equivalent to Glucosamine.....392.6mg
Excipient q.s.....per 1 tablet
Indication, dosage, instruction and contra-indication:

See in the leaflet

Specification: In - house

Store in a dry place, below 30°C, avoid moisture, protect from light.

Read leaflet carefully before use
Keep out of reach of children



ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯƠNG VĂN TUẤN

Box of 5 blisters x 4 Effervescent tablets

Ormagat

Glucosamine 392.6mg



WHO - GMP



Glucosamin 392.6mg

Ormagat

ORMAGAT

MỖI VIÊN CHỨA:

Glucosamin sulfat natri clorid.....628mg
tương đương Glucosamin sulfat 500mg
tương đương Glucosamin.....392,6mg
Tá được vừa đủ.....1 viên

Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và
các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm, tránh ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

SĐK:

Số Lô SX:

Ngày SX:

Hạn Dùng:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

Hộp 5 vỉ x 4 Viên nén sủi bọt

Ormagat

Glucosamin 392,6mg



GMP - WHO



Ormagat

Glucosamin 392,6mg



ORMAGAT

EACH TABLET CONTAINS:

Glucosamine sulfate sodium chloride.....628mg
equivalent to Glucosamine sulfate.....500mg
equivalent to Glucosamine.....392,6mg
Excipient q.s.....per 1 tablet

Indication, dosage, instruction and contra-indication:

See in the leaflet

Specification: In - house

Store in a dry place, below 30°C, avoid moisture, protect from light.

Read leaflet carefully before use
Keep out of reach of children



ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PGS. TS. TRƯƠNG VĂN TUẤN

Box of 10 blisters x 4 Effervescent tablets

Ormagat

Glucosamine 392.6mg



WHO - GMP



Ormagat
Glucosamin 392.6mg

ORMAGAT

MỖI VIÊN CHỨA:

Glucosamin sulfat natri clorid.....628mg
tương đương Glucosamin sulfat 500mg
tương đương Glucosamin.....392.6mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên
Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và
các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Tiêu chuẩn: TCCS
Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm, tránh ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

SĐK:

Số Lô SX:

Ngày SX:

Hạn Dùng:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG
Lô 7, Đường 2 - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

Hộp 10 vỉ x 4 Viên nén sủi bọt

Ormagat

Glucosamin 392,6mg



GMP - WHO



Ormagat

Glucosamin 392,6mg



ORMAGAT

EACH TABLET CONTAINS:

Glucosamine sulfate sodium chloride.....628mg
equivalent to Glucosamine sulfate.....500mg
equivalent to Glucosamine.....392.6mg
Excipient q.s.....per 1 tablet
Indication, dosage, instruction and contra-indication:
See in the leaflet

Specification: In - house

Store in a dry place, below 30°C, avoid moisture, protect from light.

Read leaflet carefully before use
Keep out of reach of children



ORIENT PHARMACEUTICAL CORP.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

ORMAGAT

Viên nén sỏi

Công thức :

Mỗi viên ORMAGAT chứa :

Glucosamin sulfat natri clorid 628 mg

Tương ứng Glucosamin sulfat500 mg

Tương ứng Glucosamin 392,6 mg

Tá dược : Acid citric, Acid tartric, Natri bicarbonat, Natri carbonat, Natri saccharin, Aspartam, Povidon k30, Polyethylen glycol 6.000, Natri benzoat, Tartrazin, Bột hương cam, Ethanol 96⁰.



Dược lực học :

Glucosamin sulfat có nhiều tác động khác nhau. Thuốc đóng vai trò tiền chất ức chế sự thoái hoá proteoglycan (một chất có xung quanh sụn khớp); phục hồi những tổn thương trên sụn qua thực hiện nghiên cứu; và bảo vệ tế bào sụn, chống viêm khớp. Hơn nữa, mức độ kích thích tổng hợp proteoglycan phụ thuộc vào liều dùng của Glucosamin sulfat.

Glucosamin sulfat có tác dụng chống viêm và chống tương tác giữa các tác nhân gây phù như carrageenan, detran, acid acetic và formalin. Trên *in-vitro*, Glucosamin sulfat còn ức chế sự tạo ra superoxyd và men lysosomal của gan.

Dược động học :

Glucosamin sulfat được hấp thu rất tốt sau khi uống (qua nghiên cứu cho thấy thuốc được hấp thu từ 90 – 98%), mặc dù việc sử dụng glucosamin sulfat ngoài đường tiêu hoá cho nồng độ thuốc trong huyết tương cao gấp 5 lần đường uống.

Việc gắn kết với α và β glucobin trong huyết tương bắt đầu ở phút thứ 20 sau khi dùng thuốc, đạt đến nồng độ đỉnh sau 8 – 10 giờ và sau đó giảm dần với thời gian bán thải là 2,9 ngày. Một điều thú vị là Glucosamin sulfat được hấp thu chủ động ở các sụn khớp và một số mô khác, trong khi đó cơ chế phân bố chủ yếu của đa số các tế bào và mô trong cơ thể là khuếch tán thụ động. Glucosamin sulfat có thể qua được hàng rào máu – hoạt dịch và mặc dù nồng độ thuốc trong huyết thanh khi uống thấp hơn khi tiêm, tính chất động học của Glucosamin sulfat khi uống vẫn giống như tiêm. Glucosamin sulfat thải trừ chủ yếu qua đường phổi (khoảng 50%), qua thận (khoảng 35%) dưới dạng Glucosamin và qua phân (khoảng 2%)

Quy cách đóng gói :

Tuýp 10 viên, Tuýp 20 viên, hộp 1 tuýp 10 viên, hộp 1 tuýp 20 viên.

Vỉ 4 viên, hộp 1 vỉ, hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ.

Chỉ định :

Giảm triệu chứng của viêm khớp gối nhẹ và trung bình.

Liều lượng và cách dùng :

Dùng cho người trên 18 tuổi : Uống 2 - 3 viên chia 2 - 3 lần/ngày. Có thể dùng đơn độc Glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như Chondroitin 1.200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo người bệnh, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Chống chỉ định :

Quá mẫn cảm với Glucosamin sulfat hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Người có tiền sử dị ứng với các loài giáp sát
Phụ nữ có thai và đang cho con bú
Trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

Thận trọng:

Bệnh nhân tim mạch cần giám sát lipid máu và cholesterol máu, thận trọng với bệnh nhân có tiền sử hen, bệnh nhân ung thư tiền liệt tuyến, bệnh nhân chảy máu hoặc rối loạn đông máu.

Không dùng thuốc quá hạn dùng có ghi ở nhãn thuốc.

Trong thuốc có chứa tá dược:

Aspartam khi đưa vào cơ thể phân hủy thành các chất trong đó có Phenilalanin vì vậy có thể gây hại với người mắc bệnh Phenylketonuria.

Polyethylen glycol 6.000, Tartrazin: có thể gây kích ứng da.

Tương tác thuốc :

Điều trị Glucosamin sulfat với nhóm chống đông máu coumarin (warfarin và Acenocoumarol) làm tăng IRN.

Điều trị đồng thời Glucosamin sulfat với Tetracyclin làm tăng nồng độ hấp thu Tetracyclin vào máu.

Tác dụng không mong muốn :

Thuốc có chứa sulfur nên có thể gây rối loạn tiêu hóa (táo bón và tiêu chảy), chóng mặt, đau đầu, hen hoặc tăng nặng hen, xuất huyết dưới da, ban da, ngứa, đỏ da, tiểu đường không kiểm soát được, phù phản ứng dị ứng ở những người nhạy cảm với các loài giáp sát, buồn nôn, mệt mỏi.

Quá liều và xử trí :

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc :

Chưa có nghiên cứu đầy đủ, tuy nhiên cần tránh không vận hành máy móc tàu xe trong trường hợp chóng mặt và buồn ngủ do dùng thuốc.

Phụ nữ có thai và cho con bú :

Thuốc có phân bố trong sữa mẹ

Không dùng cho phụ nữ có thai và đang cho con bú.

Bảo quản : Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

Thuốc sản xuất theo: TCCS

Hạn dùng : 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc

CTY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG

P.Tổng Giám Đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG

Lô 7, Đường 2, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM.

ĐT:(08) 37540724, (08) 37540725; FAX: (08) 37505807.



PGS.TS TRƯƠNG VĂN TUẤN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1. Tên sản phẩm : ORMAGAT

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
- Để xa tầm tay trẻ em
- Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.



2. Thành phần, hàm lượng của thuốc:

- Glucosamin sulfat natri clorid 628 mg
Tương ứng Glucosamin sulfat.....500 mg
Tương ứng Glucosamin 392,6 mg
- *Tá dược*: Acid citric, Acid tartric, Natri bicarbonat, Natri carbonat, Natri saccharin, Aspartam, Povidon k30, Polyethylen glycol 6.000, Natri benzoat, Tartrazin, Bột hương cam, Ethanol 96⁰

3. Mô tả sản phẩm : Viên nén sủi tròn màu trắng ngà, có mùi cam.

4. Quy cách đóng gói:

- Tuýp 10 viên, Tuýp 20 viên, hộp 1 tuýp 10 viên, hộp 1 tuýp 20 viên.
- Vỉ 4 viên, hộp 1 vỉ, hộp 2 vỉ, hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ.

5. Thuốc dùng cho bệnh gì ?

- Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

6. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng ?

- Dùng cho người trên 18 tuổi : Uống 2 - 3 viên chia 2 - 3 lần/ngày. Có thể dùng đơn độc Glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như Chondroitin 1.200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo người bệnh, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

7. Khi nào không nên dùng thuốc này ?

- Quá mẫn cảm với Glucosamin sulfat hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người có tiền sử dị ứng với các loài giáp sát
- Phụ nữ có thai và đang cho con bú
- Trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

8. Tác dụng không mong muốn :

- Thuốc có chứa sulfur nên có thể gây rối loạn tiêu hóa (táo bón và tiêu chảy), chóng mặt, đau đầu, hen hoặc tăng nặng hen, xuất huyết dưới da, ban da, ngứa, đỏ da, tiểu đường không kiểm soát được, phù phản ứng dị ứng ở những người nhạy cảm với các loài giáp sát, buồn nôn, mệt mỏi.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

9. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này ?

- Điều trị Glucosamin sulfat với nhóm chống đông máu coumarin (warfarin và Acenocoumarol) làm tăng IRN.
- Điều trị đồng thời Glucosamin sulfat với Tetracyclin làm tăng nồng độ hấp thu Tetracyclin vào máu.

10. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc ?

- Không nên dùng liều gấp đôi để bù cho một liều lỡ quên. Nếu bạn quên uống một liều hãy uống ngay khi nhớ ra và sau đó uống liều tiếp theo đúng thời điểm.
- Tham khảo ý kiến của bác sĩ.

11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào ?

- Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều :

- Chưa ghi nhận triệu chứng quá liều khi sử dụng glucosamin.

13. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo :

- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời

14. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này :

- Bệnh nhân tim mạch cần giám sát lipid máu và cholesterol máu, thận trọng với bệnh nhân có tiền sử hen, bệnh nhân ung thư tiền liệt tuyến, bệnh nhân chảy máu hoặc rối loạn đông máu.
- Không dùng thuốc quá hạn dùng có ghi ở nhãn thuốc.
- Phụ nữ có thai: Không dùng cho phụ nữ có thai
- Phụ nữ đang cho con bú: Thuốc có phân bố trong sữa mẹ, không dùng cho phụ nữ đang cho con bú.
- Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc : Chưa có nghiên cứu đầy đủ, tuy nhiên cần tránh không vận hành máy móc tàu xe trong trường hợp chóng mặt và buồn ngủ do dùng thuốc.

Trong thuốc có chứa tá dược:

- Aspartam khi đưa vào cơ thể phân hủy thành các chất trong đó có Phenylalanin vì vậy có thể gây hại với người mắc bệnh Phenylketonuria.
- Polyethylen glycol 6.000, Tartrazin: có thể gây kích ứng da

15. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ :

- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.*

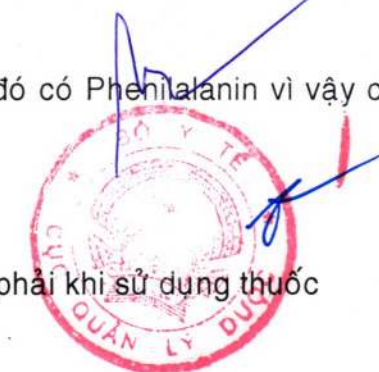
16. Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

17. Tên/biểu tượng của nhà sản xuất/nhà nhập khẩu /chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm:



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
PHƯƠNG ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG
Lô 7, đường 2, Khu công nghiệp Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM
ĐT : 08.3.7.540.724 – 08.3.7.540.725 Fax : 08.3.7.505.807



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lỗ Minh Hùng

18. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

CTY CP DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG



P.TỔNG GIÁM ĐỐC

PGS.TS TRƯỞNG VĂN TUẤN